

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-5-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

2. Ông Hồ Hữu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 430/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Mẫn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: 1/15 T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957

Địa chỉ: 1/15 T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2021 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – ông Hồ Mẫn T trình bày:

Ông Hồ Mẫn T và bà Nguyễn Thị C kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, từ năm 2020, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tuy vẫn sống cùng một nhà nhưng vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên

Ông T yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng không đến Tòa để làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Hồ Mẫn T khởi kiện bà Nguyễn Thị C về việc “Ly hôn”, bị đơn – bà C có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa thì thấy: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án đã tổng đạt, niêm yết giấy báo hợp lệ yêu cầu đến Tòa để giải quyết vụ án, hòa giải, xét xử, tuy nhiên bà C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố; do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Ông Hồ Mẫn T và bà Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống, Ông T và bà C phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của Ông T: Từ năm 2020, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc.

Qua xác minh tại địa phương ghi nhận: Mâu thuẫn giữa bà C với Ông T thì địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, hàng xóm xung quanh phản ánh vợ chồng bà C thường xuyên cãi cọ to tiếng. Địa phương có góp ý thì bà C cho rằng do Ông T bị ảo giác nên nói to tiếng, có lúc la lối làm ảnh hưởng đến mọi người.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng Ông T hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình nhưng không đạt kết quả vì bà C không tới Tòa làm việc, Ông T cũng có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Qua đó, có thể khẳng định vợ chồng Ông T đã bỏ mặc hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn quý trọng nhau, không chăm sóc lẫn nhau, mạch ai nấy sống. Nhận thấy, khả năng hàn gắn tình cảm giữa Ông T và bà C là không thể thực hiện được và mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của Ông T là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông T với bà C.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Hồ Mẫn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mẫn T.

[1] Về hôn nhân: ông Hồ Mẫn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Hồ Mẫn T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003594 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, Ông T đã nộp xong.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TPVT;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên toà**

Đặng Song Hoàn

Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Văn Kiên